

Số: 23/2021/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (tên viết tắt HDBANK); địa chỉ trụ sở: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đào Thị Thu Hằng, chức vụ: Trưởng bộ phận quan hệ KHCN - HDBank Hải Đăng (Giấy ủy quyền số 343/2021/TTXLNMB ngày 09 tháng 6 năm 2021).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị P là ông Bùi Văn T; địa chỉ: Thôn An Tiến, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 02 tháng 12 năm 2021 là 494.048.636 đồng, trong đó: Nợ gốc là 428.499.908 đồng, nợ lãi trong hạn là 51.902.818 đồng, nợ lãi quá hạn là

10.043.688 đồng; lãi phạt chậm trả là 3.602.222 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 13142/19MB/HĐTD ngày 11/11/2019 và Hợp đồng tín dụng số 15353/19MB/HĐTD ngày 18/12/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P. (Cụ thể số nợ của Hợp đồng tín dụng số 13142/19MB/HĐTD ngày 11/11/2019 là 397.100.794 đồng, trong đó: Nợ gốc là 344.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.944.696 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.851.130 đồng; lãi phạt chậm trả là 2.904.968 đồng và của Hợp đồng tín dụng số 15353/19MB/HĐTD ngày 18/12/2019 là 96.947.842 đồng, trong đó: Nợ gốc là 84.099.908 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.958.122 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.192.558 đồng; lãi phạt chậm trả là 697.254 đồng).

P án trả nợ gốc cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 01 năm 2022 mỗi tháng ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng. Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P phải trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ một tháng bất kỳ hoặc đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 không thanh toán hết số tiền nợ gốc và nợ lãi theo P án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp ngày 18/12/2021 đã ký kết giữa vợ chồng ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P - bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 264m² và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại thôn An Tiến, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 02, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 393525, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00615

do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 31 tháng 12 năm 2013 đứng tên ông Bùi Văn T, vợ là Hoàng Thị P. (Sơ đồ hiện trạng thửa đất trên tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ có tổng diện tích là 240m²).

2.2. Về án phí: Ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị P nhận nộp 11.880.973 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007545 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà